

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **383** /KH-UBNDHải Phòng, ngày **29** tháng **9** năm 2026**KẾ HOẠCH**

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 28/8/2026 và Đề án số 10-ĐA/TU ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong tình hình mới, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong tình hình mới; Đề án số 10-ĐA/TU ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Xác định công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đặt dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân.

2. Lấy Nhân dân làm trung tâm; lấy sự đồng thuận, sự hài lòng của người dân và kết quả giải quyết các vấn đề thực tiễn làm thước đo hiệu quả. Coi dư luận xã hội là nguồn thông tin quan trọng để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tiếp thu phản ánh, kiến nghị và hoàn thiện chính sách; bảo đảm thông tin công khai, minh bạch, chính xác, dễ tiếp cận.

3. Chủ động thông tin từ sớm, từ xa, gắn tuyên truyền với nắm bắt, phân tích, dự báo và xử lý dư luận xã hội; thực hiện phương châm “xây” đi đôi với “chống”, lấy thông tin tích cực để dẫn dắt dư luận. Gắn xử lý thông tin với giải quyết thực chất vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng do thiếu thông tin hoặc chậm phản hồi.

4. Kết hợp hiệu quả phương thức truyền thống với truyền thông số; phát huy vai trò nòng cốt của báo chí chính thống, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số. Lấy dữ liệu và công nghệ số làm nền tảng đổi mới phương thức tổ chức, theo dõi, phân tích và đánh giá hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Cụ thể hoá các nhiệm vụ của Chỉ thị số 20-CT/TU và Đề án số 10-ĐA/TU thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố; xây dựng hệ thống thông tin, tuyên truyền và phối hợp nắm bắt, phân tích, dự báo, xử lý dư luận xã hội chủ động, hiện đại, liên thông, dựa trên dữ liệu. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước trong cung cấp thông tin, truyền thông chính sách, tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị; góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận xã hội, phục vụ phát triển thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về thông tin, tuyên truyền

- Bảo đảm 100% chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và thành phố được tổ chức tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, có kế hoạch truyền thông cụ thể.
- Bảo đảm trên 90% thông tin chính thống về các vấn đề quan trọng, nhạy cảm được cung cấp trong vòng 24 đến 48 giờ kể từ khi phát sinh.
- Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ thông tin tích cực chiếm trên 80% tổng lượng thông tin liên quan đến thành phố Hải Phòng trên các kênh chính thống; tỷ trọng nội dung truyền thông số đạt từ 50% trở lên trong tổng thể hoạt động thông tin, tuyên truyền.
- Mỗi năm xây dựng và lan toả tối thiểu từ 50 đến 100 mô hình, gương điển hình tiên tiến và từ 10 đến 15 chiến dịch truyền thông chuyên đề lớn.
- Bảo đảm 100% sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và duy trì cơ chế cung cấp thông tin, phát ngôn và phản hồi thông tin.

b) Về nắm bắt, phân tích, xử lý dư luận xã hội

- Bảo đảm 100% vấn đề dư luận xã hội nổi cộm, phức tạp được tổng hợp, báo cáo, tham mưu xử lý dứt điểm hoặc kiểm soát hiệu quả, có phương án truyền thông, xử lý ngay từ đầu, không để phát sinh điểm nóng kéo dài.
- Phối hợp phát hiện sớm trên 90% vụ việc dư luận phát sinh ngay từ cơ sở hoặc trên không gian mạng.
- Bảo đảm 100% chủ trương, chính sách, dự án lớn, nhạy cảm có báo cáo phân tích dư luận kèm theo trước khi ban hành.
- Thời gian phát hiện, cảnh báo ban đầu không quá 24 giờ đối với vụ việc phát sinh; thời gian xử lý, phản hồi thông tin không quá 24 giờ đối với vấn đề nhạy cảm và không quá 72 giờ đối với vấn đề phức tạp. Kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo đối với vụ việc vượt thẩm quyền.
- Phối hợp, tạo điều kiện để mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội tại 100% xã, phường, đặc khu hằng năm xây dựng tối thiểu 12 báo cáo dư luận xã hội và thực hiện báo cáo nhanh phục vụ chỉ đạo đột xuất.

c) Về chuyển đổi số và nguồn nhân lực

- Phân đầu 100% cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng nền tảng số trong công tác thông tin, tuyên truyền; kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu chung của thành phố. Bảo đảm 100% sở, ban, ngành, địa phương duy trì ít nhất 01 kênh truyền thông số chính thức; 100% kênh truyền thông số sử dụng video ngắn, infographic, multimedia (truyền thông đa phương tiện) và có các nội dung tương tác trên mạng xã hội.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống tích hợp dữ liệu truyền thông và dư luận xã hội của thành phố kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng (SOC) của thành phố và hệ thống “điểm tin số”.

- Phân đầu 70% đến 80% hoạt động theo dõi, phân tích dư luận xã hội được hỗ trợ bởi công cụ số.

- Phân đầu đến năm 2030, mức độ tương tác trên các nền tảng truyền thông số chính thống của thành phố tăng tối thiểu 50% so với năm 2026; phạm vi thống kê, dữ liệu gốc và phương pháp đo lường thực hiện thống nhất với bộ chỉ số đánh giá do Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng.

- 100% cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông số, phân tích, xử lý thông tin; phối hợp hình thành đội ngũ tuyên truyền viên số tại 100% địa phương, đơn vị. Hằng năm phối hợp tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn chuyên sâu kỹ năng AI cấp thành phố cho đội ngũ làm công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội; 100% cấp cơ sở tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức.

III. YÊU CẦU

1. Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của hai văn bản của Ban Thường vụ Thành ủy; bảo đảm thống nhất với kế hoạch truyền thông tổng thể và định hướng của Ban Tuyên giáo Thành ủy; cụ thể hoá phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng sở, ban, ngành, địa phương.

2. Phân định rõ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện với nhiệm vụ phối hợp do cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là đầu mối tham mưu, tổng hợp thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố; Ban Tuyên giáo Thành ủy là cơ quan thường trực Đề án theo phân công của Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Triển khai theo hướng rõ nhiệm vụ, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời gian, rõ sản phẩm và rõ nguồn lực; đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Thông tin phải được kiểm chứng, thống nhất, kịp thời; thực hiện nguyên tắc “một đầu mối, một thông điệp, một thời điểm” trong phối hợp xử lý các vấn đề liên ngành, nhạy cảm.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân; quản lý, khai thác dữ liệu đúng mục đích, thẩm quyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải có kiểm tra, xác minh của cán bộ phụ trách; thực hiện cung cấp thông tin, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Sử dụng hiệu quả hạ tầng, dữ liệu, nhân lực và kinh phí hiện có; lồng ghép với các chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, thông tin cơ sở và truyền thông chính sách. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá bằng sản phẩm, tiến độ và hiệu quả thực tế.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trong hoạt động của các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các kênh thông tin, nền tảng truyền thông có liên quan; kết hợp nắm bắt dư luận tại cơ sở với theo dõi trên không gian mạng.

2. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đội ngũ phát ngôn, cung cấp thông tin, báo chí, thông tin cơ sở, truyền thông số; các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Chú trọng công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp; cộng đồng chuyên gia, người nước ngoài đang sinh sống, làm việc trên địa bàn thành phố.

3. Thời gian: Từ khi ban hành Kế hoạch đến hết ngày 31/12/2030; các nhiệm vụ cụ thể thực hiện theo tiến độ tại Phụ lục kèm theo.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Tổ chức quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 20-CT/TU, Đề án số 10-ĐA/TU và Kế hoạch này; đưa nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội vào chương trình công tác hằng năm. Rà soát, phân công đầu mối tham mưu, người phát ngôn, cán bộ phụ trách truyền thông và tiếp nhận phản ánh tại từng cơ quan, địa phương.

Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo cung cấp thông tin và xử lý vấn đề thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện. Đưa kết quả công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo Chỉ thị số 20-CT/TU.

2. Đổi mới phát ngôn, cung cấp thông tin và truyền thông chính sách

Rà soát, tham mưu hoàn thiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của thành phố; quy trình phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong chuẩn bị, kiểm chứng, phê duyệt và công bố thông tin. Xác định rõ người phát ngôn, thẩm quyền, thời điểm, hình thức cung cấp thông tin và trách nhiệm cập nhật kết quả xử lý.

Cơ quan chủ trì tham mưu chính sách, chương trình, dự án lớn xây dựng kế hoạch truyền thông ngay từ khâu chuẩn bị; làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, tác động, quyền lợi, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp; dự kiến nội dung dư luận quan tâm và phương án phản hồi. Đưa báo cáo phân tích dư luận vào hồ sơ trình đối với chủ trương, chính sách, dự án lớn, nhạy cảm theo yêu cầu của Đề án; phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành uỷ thực hiện thăm dò, đánh giá tác động dư luận. Lồng ghép đánh giá tác động dư luận xã hội trong quá trình chuẩn bị, triển khai các dự án đầu tư công, dự án thu hồi đất trọng điểm; kịp thời nhận diện vấn đề người dân quan tâm, đề xuất giải pháp thông tin, tuyên truyền và xử lý theo thẩm quyền.

Duy trì cung cấp thông tin định kỳ, chuyên đề và đột xuất; nâng cao chất lượng họp báo, hội nghị cung cấp thông tin; chuẩn bị tài liệu hỏi - đáp, số liệu, hình ảnh, video và thông tin nền cho báo chí, hệ thống thông tin cơ sở. Công khai thông tin thuộc phạm vi được công bố trên Cổng thông tin điện tử và các kênh chính thức; chủ động giải thích nội dung chưa rõ, cập nhật tiến độ giải quyết các vấn đề được Nhân dân quan tâm.

3. Đổi mới nội dung, phương thức thông tin, tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chương trình hành động của Thành uỷ; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số và các cơ chế, chính sách của thành phố.

Tăng cường truyền thông về quy hoạch, các đột phá chiến lược, phát triển cảng biển, logistics, kinh tế biển, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, hạ tầng giao thông, công nghiệp công nghệ cao, phát triển đô thị, nông nghiệp và nông thôn. Đối với từng chương trình, dự án trọng điểm, cơ quan phụ trách phối hợp địa phương cung cấp thông tin về tiến độ, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, môi trường và các nội dung tác động trực tiếp đến người dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng, phát triển văn hoá, con người Hải Phòng; lan toả tinh thần “Trung dũng - Quyết thắng”, ý thức công dân, thượng tôn pháp luật, lối sống văn minh, nghĩa tình, trách nhiệm xã hội và khát vọng phát triển. Phát hiện, giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương người tốt, việc tốt; gắn tuyên truyền với phong trào thi đua, hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch và quảng bá hình ảnh thành phố.

Đa dạng hoá sản phẩm theo nhóm đối tượng; tăng cường video ngắn, infographic, podcast, nội dung tương tác, tài liệu hỏi - đáp và sản phẩm đa phương tiện. Triển khai chiến dịch truyền thông “Hải Phòng số” trên các nền tảng số theo Đề án; kết hợp báo chí, tuyên truyền trực tiếp, thông tin cơ sở với các kênh mạng xã hội chính thức để mở rộng khả năng tiếp cận.

4. Phát triển báo chí hiện đại, nâng cao hiệu quả hợp tác và đặt hàng truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành uỷ và cơ quan báo chí thành phố phát triển mô hình toà soạn hội tụ, phương thức sản xuất “một nguồn - đa kênh - đa định dạng”; nâng cao năng lực sản xuất nội dung đa phương tiện, khai thác dữ liệu và tương tác với công chúng.

Xây dựng, triển khai kế hoạch hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương; đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí với Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng theo quy định.

Tăng cường phối hợp cung cấp thông tin, tổ chức hoạt động thực tế, tuyến tin, bài chuyên sâu về nhiệm vụ trọng tâm và vấn đề dân sinh. Phối hợp rà soát, góp ý sửa đổi các quy định về chỉ đạo, quản lý báo chí, xuất bản, chế độ giao ban và cung cấp thông tin theo chương trình của Ban Tuyên giáo Thành uỷ.

5. Hiện đại hoá thông tin cơ sở và chuẩn hoá các kênh truyền thông số

Rà soát hiện trạng thiết bị, hạ tầng, nhân lực, chất lượng nội dung và hiệu quả hoạt động truyền thanh tại các xã, phường, đặc khu; xây dựng kế hoạch hiện đại hoá hệ thống truyền thanh cơ sở, triển khai giai đoạn 2027 - 2029 theo Đề án. Từng bước số hoá, chuyển đổi sang truyền thanh thông minh, điều khiển tập trung, phù hợp đặc điểm từng địa bàn.

Chuẩn hoá việc tiếp nhận, biên tập, phổ biến “tin nguồn” từ thành phố xuống cơ sở; phối hợp kết nối hệ thống thông tin cơ sở với các nền tảng số và hệ thống IOC theo điều kiện kỹ thuật. Kết hợp truyền thanh, bảng tin, sinh hoạt cộng đồng, đối thoại trực tiếp với truyền thông số để cung cấp thông tin thiết yếu và tiếp nhận phản ánh của Nhân dân.

Hướng dẫn, chuẩn hoá các cổng, trang thông tin điện tử và tài khoản mạng xã hội chính thức của cơ quan, đơn vị, địa phương về nhận diện, nội dung, quy trình biên tập, cập nhật, phân quyền quản trị và an toàn tài khoản. Phân công cán bộ theo dõi, trả lời hoặc chuyển phản ánh đến cơ quan có trách nhiệm; sử dụng thống nhất thông tin đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm chứng, cung cấp.

6. Chủ động nắm bắt, phân tích, dự báo và phối hợp xử lý dư luận xã hội

Tổ chức theo dõi, tổng hợp thông tin từ báo chí, mạng xã hội, tiếp công dân, đối thoại, phản ánh, kiến nghị và mạng lưới cộng tác viên; chú trọng địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh vấn đề như giải phóng mặt bằng, đất đai, môi trường, an sinh xã hội, quản lý đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch duy trì theo dõi, tổng hợp, phân tích thông tin mạng xã hội hằng ngày, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và phối hợp cung cấp thông tin cho Ban Tuyên giáo Thành uỷ.

Thực hiện phân loại thông tin theo mức độ: thông thường, nhạy cảm, phức tạp, gắn với phạm vi ảnh hưởng; xử lý thông tin và khủng hoảng truyền thông theo các cấp độ: bình thường, nhạy cảm, khủng hoảng. Thực hiện quy trình nắm bắt, phân tích, báo cáo, tham mưu, xử lý, phản hồi và định hướng dư luận xã hội thống nhất do Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì tham mưu. Cơ quan, địa phương quản lý vấn đề chịu trách nhiệm xác minh, giải quyết theo thẩm quyền; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp về thông tin, truyền thông; cơ quan chuyên môn cung cấp dữ liệu, hồ sơ và kết quả xử lý. Vấn đề liên ngành hoặc vượt thẩm quyền phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để giao đầu mối chủ trì, thống nhất phương án xử lý.

Thực hiện cảnh báo ban đầu không quá 24 giờ; xử lý, phản hồi thông tin đối với vấn đề nhạy cảm không quá 24 giờ, vấn đề phức tạp không quá 72 giờ theo Đề án. Trường hợp chưa đủ điều kiện kết luận, kịp thời cung cấp thông tin đã xác minh, biện pháp đang triển khai, cơ quan chịu trách nhiệm và thời điểm cập nhật tiếp theo; tiếp tục giải quyết vụ việc theo thẩm quyền, trình tự, thời hạn pháp luật quy định.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng, vận hành Tổ phản ứng nhanh về truyền thông và dư luận xã hội; cử đầu mối tham gia, cung cấp thông tin, tham mưu xử lý tình huống theo phân công. Cập nhật kết quả xử lý, theo dõi phản hồi của người dân, đánh giá diễn biến sau cung cấp thông tin; tổng hợp bất cập để đề xuất điều chỉnh chính sách, biện pháp quản lý.

7. Tăng cường quản lý thông tin trên không gian mạng

Thực hiện quản lý nhà nước về báo chí, thông tin điện tử, mạng xã hội và các lĩnh vực liên quan theo thẩm quyền; tăng cường phát hiện, xác minh, phối hợp xử lý thông tin sai sự thật, thông tin vi phạm pháp luật. Kết hợp cung cấp thông tin chính xác, giải thích, làm rõ nội dung phản ánh với xử lý hành vi vi phạm theo quy định.

Công an thành phố phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng; bảo vệ hệ thống dữ liệu và các nền tảng phục vụ Đề án. Tăng cường tuyên truyền kỹ năng nhận diện tin giả, kiểm chứng thông tin, sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm; phối hợp với lực lượng chức năng thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo phân công.

8. Xây dựng, kết nối dữ liệu và ứng dụng công nghệ số

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy triển khai hệ thống “Social Listening” ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ lắng nghe, theo dõi, phân tích sắc thái dư luận theo thời gian thực, cảnh báo sớm tình huống truyền thông; tích hợp với Cổng thông tin điện tử thành phố và Trang thông tin điện tử của Ban Tuyên giáo Thành ủy theo nhiệm vụ triển khai năm 2027 tại Đề án.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì nhiệm vụ xây dựng “Kho dữ liệu số dùng chung” tại Cổng thông tin điện tử thành phố trong năm 2027; phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các đơn vị liên quan chuẩn hoá, cập nhật tài liệu, số liệu, hình ảnh, video phục vụ cung cấp thông tin nhanh, thống nhất.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu giải pháp kỹ thuật kết nối các hệ thống IOC, SOC và cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống “điểm tin số”, phục vụ nắm bắt, phân tích, dự báo dư luận xã hội; phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành nền tảng kỹ thuật theo phân công. Rà soát hạ tầng hiện có trước khi đề xuất đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để kế thừa, khai thác hiệu quả; xác định rõ đơn vị quản lý, khai thác và nguồn kinh phí duy trì.

Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu, phân quyền truy cập, kiểm tra chất lượng dữ liệu, lưu vết khai thác, sao lưu và bảo đảm an toàn hệ thống. Từng bước ứng dụng công cụ số trong tổng hợp báo cáo, đánh giá hiệu quả truyền thông và cảnh báo sớm; kết hợp phân tích dữ liệu với xác minh tại cơ sở.

9. Phát triển đội ngũ và nâng cao năng lực thực hiện

Rà soát, bố trí cán bộ phụ trách phù hợp vị trí việc làm; phối hợp kiện toàn mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy. Phát huy đội ngũ cán bộ cơ sở, chuyên gia, nhà khoa học, nhà báo, người có uy tín và các tổ chức, đoàn thể trong cung cấp thông tin, giải đáp chính sách, nắm bắt phản ánh.

Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng về phát ngôn, làm việc với báo chí, truyền thông chính sách, thông tin cơ sở, thông tin điện tử, sản xuất nội dung số, ứng dụng AI, phân tích dữ liệu và xử lý tình huống truyền thông. Kết hợp tập huấn trực tiếp, trực tuyến với thực hành theo tình huống; đánh giá năng lực vận dụng sau bồi dưỡng.

Sở Nội vụ tham mưu nội dung đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ theo quy định; tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Kế hoạch theo đề xuất của cơ quan thường trực Đề án và thẩm quyền của thành phố.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; nguồn vốn đầu tư công đối với nhiệm vụ thuộc kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Cơ quan được giao chủ trì xây dựng dự toán chi tiết gắn với nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ; phân định kinh phí chi thường xuyên, đầu tư công, kinh phí duy trì vận hành và nguồn hợp pháp khác, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu theo quy định.

3. Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tránh trùng lặp với các chương trình, dự án, nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương; phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy bảo đảm thống nhất nội dung, phương thức triển khai Đề án.

Chủ trì tham mưu nhiệm vụ về phát ngôn, cung cấp thông tin, quản lý báo chí, thông tin điện tử, thông tin cơ sở, chuẩn hoá các kênh truyền thông số; triển khai chiến dịch “Hải Phòng số”, hợp tác truyền thông với báo chí Trung ương và đặt hàng báo chí thành phố; tham mưu hiện đại hoá hệ thống truyền thanh cơ sở.

Duy trì theo dõi, tổng hợp, phân tích thông tin báo chí, mạng xã hội hằng ngày; phối hợp cảnh báo, xác minh, xử lý thông tin theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành; tổng hợp khó khăn, kiến nghị, dự thảo báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết của Ủy ban nhân dân thành phố.

Là đầu mối của Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy triển khai hệ thống Social Listening; tổng hợp yêu cầu và phụ trách nghiệp vụ lắng nghe, phân tích dư luận.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

Phối hợp tổ chức phát ngôn, cung cấp thông tin về chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; theo dõi việc thực hiện ý kiến chỉ đạo xử lý các vấn đề dư luận quan tâm. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan chuẩn bị thông tin, tài liệu phục vụ họp báo, hội nghị cung cấp thông tin.

Chủ trì xây dựng kho dữ liệu số dùng chung tại Cổng thông tin điện tử thành phố theo Đề án; phối hợp tích hợp, kết nối hệ thống lắng nghe, phân tích dư luận Social Listening; tổ chức cung cấp, cập nhật thông tin và khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tham mưu giải pháp kỹ thuật, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo phân công. Phối hợp với cơ quan thường trực

Đề án, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng, vận hành các nền tảng kỹ thuật, khai thác IOC, SOC, hệ thống “điểm tin số”, hệ thống Social Listening (theo dõi, lắng nghe dư luận xã hội trên không gian mạng) và cơ sở dữ liệu dùng chung. Hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật, khả năng liên thông, phương án quản lý, vận hành; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ trì tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định; ưu tiên nhiệm vụ ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực. Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí; phối hợp kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm đúng mục đích và hiệu quả.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đưa các nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư công vào kế hoạch đầu tư công; phối hợp với cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư hoàn thiện thủ tục trong năm 2026, bảo đảm tiến độ triển khai hệ thống Social Listening, Kho dữ liệu số dùng chung năm 2027 và hiện đại hóa truyền thanh cơ sở giai đoạn 2027-2029.

5. Sở Nội vụ

Tổ chức khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cụ thể hóa tiêu chí kết quả công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ theo quy định; tham mưu công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Kế hoạch theo đề xuất của cơ quan thường trực Đề án và thẩm quyền của thành phố.

6. Công an thành phố

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng theo chức năng; nắm tình hình, phát hiện, xác minh, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong cảnh báo sớm, xử lý tình huống truyền thông phức tạp, phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dữ liệu và nền tảng số phục vụ Đề án.

7. Các sở, ban, ngành thành phố

Xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công đầu mối, chủ động bố trí nguồn lực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm trực tiếp về thông tin thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; xây dựng kế hoạch truyền thông và báo cáo

phân tích dư luận đối với chính sách, chương trình, dự án lớn, nhạy cảm do đơn vị tham mưu (nếu có); cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Theo dõi, xác minh, giải quyết và phản hồi các vấn đề thuộc thẩm quyền; phối hợp xử lý vấn đề liên ngành, chia sẻ dữ liệu, tham gia bồi dưỡng, kiểm tra và báo cáo kết quả. Các cơ quan quản lý đất đai, môi trường, xây dựng, y tế, giáo dục, an sinh xã hội và khu kinh tế chủ động phối hợp địa phương nắm tình hình tại các địa bàn, lĩnh vực có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập, vận hành Tổ phản ứng nhanh truyền thông tại các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, nhất là khu công nghiệp, địa bàn triển khai dự án giải phóng mặt bằng; xác định rõ đầu mối, quy chế phối hợp và trách nhiệm xử lý tình huống.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Tổ chức triển khai Kế hoạch phù hợp địa bàn; phân công cán bộ phụ trách, duy trì kênh truyền thông số chính thức và hệ thống thông tin cơ sở. Phối hợp cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng tác viên dư luận xã hội để nắm bắt tình hình, nhất là tại khu dân cư, khu công nghiệp và nơi thực hiện dự án, giải phóng mặt bằng.

Thực hiện tiếp công dân, đối thoại, tiếp nhận, xác minh, giải quyết phản ánh, kiến nghị và công khai kết quả theo quy định; báo cáo ngay vụ việc phức tạp, vượt thẩm quyền. Rà soát, đề xuất và tổ chức thực hiện hiện đại hoá truyền thanh cơ sở theo phân công; cung cấp dữ liệu, bố trí kinh phí theo phân cấp; báo cáo thực hiện Kế hoạch và báo cáo đột xuất.

Phối hợp, tạo điều kiện để mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội trên địa bàn hằng năm xây dựng tối thiểu 12 báo cáo dư luận xã hội và thực hiện báo cáo nhanh phục vụ chỉ đạo đột xuất.

Chủ trì theo phạm vi quản lý, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập, vận hành Tổ phản ứng nhanh truyền thông tại các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, nhất là khu công nghiệp, địa bàn triển khai dự án giải phóng mặt bằng; xác định rõ đầu mối, quy chế phối hợp và trách nhiệm xử lý tình huống. Đối với lĩnh vực, vụ việc liên ngành hoặc liên quan nhiều địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giao cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp.

9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy

Quan tâm hướng dẫn định hướng nội dung, phối hợp triển khai Kế hoạch gắn với kế hoạch truyền thông tổng thể của thành phố; hướng dẫn quy trình, chế độ báo cáo và bộ chỉ số đánh giá thực hiện Đề án. Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố trong vận hành cơ chế phản ứng nhanh, xây dựng hệ thống lắng nghe dư luận, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, sơ kết, tổng kết; cung cấp, điều phối “tin nguồn” thống nhất theo nhiệm vụ được giao.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh kiến nghị, giám sát việc giải quyết và tham gia đối thoại chính sách. Phát huy mạng lưới chuyên gia, người có uy tín, lực lượng tuyên truyền viên sở; phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, lan toả mô hình, điển hình theo chức năng, nhiệm vụ.

11. Đề nghị các cơ quan báo chí thành phố và cơ quan báo chí phối hợp truyền thông

Chủ động xây dựng tuyên tin, bài, chuyên mục, sản phẩm đa phương tiện theo định hướng, thông tin được cung cấp và nhiệm vụ phối hợp; tuyên truyền khách quan, đầy đủ về tình hình thành phố, các chính sách và vấn đề Nhân dân quan tâm. Đẩy mạnh chuyển đổi số báo chí, khai thác, chia sẻ “tin nguồn”; phản ánh kịp thời kiến nghị chính đáng, phối hợp làm rõ thông tin chưa chính xác và thông tin kết quả giải quyết của cơ quan chức năng.

12. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu ban hành kế hoạch triển khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành; xác định nhiệm vụ hằng năm gắn với dự toán, sản phẩm và tiến độ tại Phụ lục. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), hằng năm (trước ngày 15/12) và đột xuất, thực hiện sơ kết giữa kỳ vào năm 2028; tổng kết toàn diện vào năm 2030; gửi báo cáo kết quả về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND TP;
- Đảng uỷ UBNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQ VN TP;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Công an TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Hội Nhà báo TP;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Các Phòng: NC, VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, P.V.Lượng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 20-CT/TU VÀ ĐỀ ÁN SỐ 10-ĐA/TU, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 383/KH-UBND ngày 29 / 9 /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả đầu ra	Nguồn kinh phí
1	Quản triệt; xây dựng kế hoạch, phân công đầu mối và nhiệm vụ hằng năm	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở VHTTDL; cơ quan liên quan	Trong 30 ngày từ khi ban hành; hằng năm	Kế hoạch; danh sách đầu mối; nhiệm vụ và dự toán	
2	Rà soát, tham mưu hoàn thiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin	Sở VHTTDL	Văn phòng Ủy ban nhân dân TP; Sở Tư pháp; các ngành, địa phương; phối hợp Ban TG TU	2026 - 2027	Dự thảo trình cấp có thẩm quyền; quy chế, hướng dẫn được ban hành	
3	Phối hợp rà soát quy định về quản lý báo chí, xuất bản; giao ban, cung cấp thông tin	Sở VHTTDL (đầu mối phối hợp)	Ban TG TU chủ trì theo Đề án; Văn phòng Ủy ban nhân dân TP; Hội Nhà báo	2026 - 2027, theo tiến độ của cơ quan chủ trì	Văn bản góp ý, đề xuất đối với Quy định 426-QĐ/TU và Quy định 01	
4	Phối hợp thiết lập, vận hành Tổ phản ứng nhanh truyền thông và dư luận xã hội	Sở VHTTDL; Công an TP (theo chức năng)	Ban TG TU chủ trì theo Đề án; các ngành, địa phương	2026; duy trì đến 2030	Đầu mối tham gia; phương án, báo cáo xử lý tình huống	Chi thường xuyên
5	Truyền thông chính sách, quy hoạch, chương trình, dự án lớn; phân tích tác động dư luận	Cơ quan chủ trì tham mưu chính sách, chương trình, dự án	Sở VHTTDL; Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp Ban TG TU	Ngay từ khâu chuẩn bị; thường xuyên	Kế hoạch truyền thông; báo cáo phân tích dư luận; tài liệu hỏi - đáp	Theo dự toán được duyệt
6	Phối hợp thăm dò dư luận về cơ chế, chính sách, dự án trọng điểm	Các sở, ngành, địa phương liên quan (phối hợp)	Ban TG TU chủ trì theo Đề án; Văn phòng Ủy ban nhân dân TP	Hằng năm, theo yêu cầu	Dữ liệu, nội dung khảo sát; báo cáo chuyên đề, kiến nghị	Chi thường xuyên
7	Triển khai chiến dịch truyền thông “Hải Phòng số” trên các nền tảng số	Sở VHTTDL	Các ngành, địa phương; phối hợp Ban TG TU, Công an TP, Thành đoàn, báo chí	2026 - 2030	Kế hoạch; chuỗi sản phẩm số; báo cáo hiệu quả	Chi thường xuyên

8	Hợp tác truyền thông với cơ quan báo chí Trung ương	Sở VHTTDL	Văn phòng Ủy ban nhân dân TP; Sở Tài chính; các đơn vị, cơ quan báo chí	Hàng năm	Kế hoạch, Quyết định, hợp đồng; sản phẩm; hồ sơ nghiệm thu	Chi thường xuyên
9	Đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực báo chí với Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng	Sở VHTTDL	Sở Tài chính; Văn phòng Ủy ban nhân dân TP; cơ quan báo chí; các đơn vị liên quan	Hàng năm	Quyết định, hợp đồng; sản phẩm; hồ sơ nghiệm thu	Chi thường xuyên
10	Phối hợp phát triển toà soạn hội tụ, sản xuất nội dung đa kênh, đa định dạng	Sở VHTTDL (tham mưu, phối hợp)	Cơ quan báo chí chủ trì; Ban TG TU; Sở KH&CN; Sở Tài chính	2026 - 2030, theo kế hoạch được duyệt	Phương án chuyển đổi số; sản phẩm đa phương tiện	Nguồn được cấp có thẩm quyền phê duyệt
11	Tuyên truyền mô hình, gương điển hình; chiến dịch truyền thông chuyên đề	Các sở, ngành, địa phương theo lĩnh vực	Sở VHTTDL; báo chí; phối hợp Ban TG TU, MTTQ và các tổ chức CT-XH	Hàng năm	Danh mục nội dung, sản phẩm; đóng góp chỉ tiêu chung của Đề án	Chi thường xuyên
12	Chuẩn hoá, duy trì cổng, trang thông tin điện tử, kênh mạng xã hội chính thức	Sở VHTTDL (hướng dẫn); các sở, ngành, địa phương (thực hiện)	Văn phòng Ủy ban nhân dân TP; Sở KH&CN; Công an TP	2026 - 2027; duy trì đến 2030	Hướng dẫn; danh mục kênh; quy trình biên tập, quản trị	Chi thường xuyên
13	Rà soát, xây dựng kế hoạch và triển khai hiện đại hoá truyền thanh cơ sở	Sở VHTTDL tham mưu Ủy ban nhân dân TP; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo phân công	Sở KH&CN; Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Rà soát 2026; triển khai 2027 - 2029	Báo cáo hiện trạng; kế hoạch; hệ thống thiết bị, hồ sơ bàn giao	Đầu tư công theo Đề án; vận hành theo phân cấp
14	Theo dõi, tổng hợp, phân tích thông tin báo chí, mạng xã hội	Sở VHTTDL	Các sở, ngành, địa phương; Công an TP; phối hợp Ban TG&DV TU	Hàng ngày; đột xuất	Báo cáo Ủy ban nhân dân TP; đề xuất xử lý	Chi thường xuyên
15	Xác minh, giải quyết, phản hồi vấn đề dư luận thuộc ngành, địa bàn quản lý	Cơ quan, địa phương có thẩm quyền giải quyết	Sở VHTTDL; Công an TP; Văn phòng Ủy ban nhân dân TP; phối hợp Ban TG TU	Thường xuyên; theo mốc 24 giờ, 72 giờ tại Kế hoạch	Hồ sơ, kết quả xử lý; thông tin phản hồi; báo cáo tiến độ	Chi thường xuyên

16	Phát hiện, phối hợp xử lý thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng	Công an TP; Sở VHTTDL theo thẩm quyền	Sở KH&CN; các ngành, địa phương; phối hợp Ban TG TU	2026 - 2030; khi phát sinh	Kết quả xác minh; văn bản, quyết định xử lý theo thẩm quyền	Chi thường xuyên
17	Phối hợp xây dựng hệ thống “Social Listening” tích hợp AI lắng nghe, phân tích dư luận	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đầu mối phối hợp của UBND thành phố phụ trách nghiệp vụ)	- Ban TG&DV TU chủ trì theo Đề án; - Sở Khoa học và Công nghệ (phụ trách kỹ thuật); Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (phụ trách tích hợp Cổng thông tin điện tử thành phố); - Công an TP; đơn vị liên quan	2027; khai thác đến 2030	Yêu cầu nghiệp vụ, giải pháp kỹ thuật; tích hợp, nghiệm thu phần việc được giao	Đầu tư công theo Đề án; duy trì theo dự toán
18	Xây dựng “Kho dữ liệu số dùng chung” tại Cổng thông tin điện tử thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân TP	Sở KH&CN; Sở VHTTDL; Công an TP; phối hợp Ban TG TU	2027; cập nhật thường xuyên	Kho dữ liệu trên hạ tầng máy chủ/đám mây; quy chế khai thác	Đầu tư công theo Đề án; duy trì theo dự toán
19	Kết nối IOC, SOC và dữ liệu dùng chung với hệ thống “điểm tin số”; triển khai giải pháp công nghệ	Sở KH&CN	Văn phòng Ủy ban nhân dân TP; Sở VHTTDL; Công an TP; phối hợp Ban TG TU	2026 - 2030, gắn tiến độ hệ thống 2027	Giải pháp kỹ thuật; kết nối dữ liệu; báo cáo vận hành	Theo dự án, dự toán được duyệt
20	Tập huấn phát ngôn, truyền thông chính sách, thông tin cơ sở, thông tin điện tử, kỹ năng số	Sở VHTTDL	Sở Nội vụ; Sở KH&CN; phối hợp Ban TG TU và đơn vị đào tạo	Hàng năm	Kế hoạch, tài liệu, lớp tập huấn; danh sách và đánh giá học viên	Chi thường xuyên
21	Phối hợp củng cố cộng tác viên dư luận, báo cáo viên, tuyên truyền viên số. Phối hợp, tạo điều kiện để mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội tại 100% xã, phường, đặc khu hằng năm xây dựng tối thiểu 12 báo cáo dư luận xã hội và thực hiện báo cáo nhanh phục vụ chỉ đạo đột xuất.	Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã (phối hợp)	Ban TG TU; cấp ủy, MTTQ và các tổ chức CT-XH	2026 - 2027; duy trì đến 2030	- Nhân sự tham gia; thông tin cung cấp; bồi dưỡng định kỳ; - Tối thiểu 12 báo cáo dư luận xã hội/năm tại mỗi xã, phường, đặc khu và báo cáo nhanh khi có yêu cầu	Chi thường xuyên theo phân cấp

22	Thành lập, vận hành Tổ phản ứng nhanh truyền thông tại các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, nhất là khu công nghiệp, địa bàn triển khai dự án giải phóng mặt bằng.	UBND cấp xã	Các sở, ngành; Ban TG TU, Sở VH TTDL, Công an thành phố; Cấp ủy, MTTQ và các tổ chức CT-XH	2026 - 2030	Quyết định thành lập, quy chế hoạt động/phối hợp, báo cáo xử lý	
23	Tổ chức khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ	Phối hợp Ban TG&DV TU; các sở, ngành, địa phương	Hàng năm	Báo cáo khảo sát; đề xuất giải pháp	Nguồn kinh phí cải cách hành chính của thành phố
24	Cụ thể hóa tiêu chí kết quả công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương; phối hợp Ban TG TU	Hoàn thành tham mưu trong quý I/2027; triển khai đánh giá hằng năm giai đoạn 2027-2030.	Văn bản hướng dẫn hoặc nội dung tiêu chí trình cấp có thẩm quyền.	
25	Tham mưu bố trí kinh phí, hướng dẫn và kiểm tra quản lý, sử dụng kinh phí	Sở Tài chính	Các cơ quan chủ trì nhiệm vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã	Hàng năm, theo tiến độ lập dự toán	Phương án kinh phí; hướng dẫn, kết quả kiểm tra	Theo phân cấp ngân sách
26	Báo cáo tổng hợp; dự thảo báo cáo của UBND thành phố gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Đảng ủy UBND thành phố; kiến nghị, đề xuất.	Sở VH TTDL	Các sở, ngành, địa phương; phối hợp Ban TG TU	6 tháng, hằng năm; đột xuất	Báo cáo Ủy ban nhân dân TP; kiến nghị, đề xuất	
27	Đánh giá thực hiện Kế hoạch, phục vụ sơ kết giữa kỳ Đề án	Sở VH TTDL	Các ngành, địa phương; Ban TG TU chủ trì sơ kết Đề án	Chuẩn bị trước tháng 6/2028	Báo cáo sơ kết; nhiệm vụ điều chỉnh	Chi thường xuyên
28	Đánh giá thực hiện Kế hoạch, phục vụ tổng kết Đề án	Sở VH TTDL	Các ngành, địa phương; Ban TG TU chủ trì tổng kết Đề án	Chuẩn bị trước tháng 11/2030; cập nhật đến 31/12/2030	Báo cáo tổng kết; kiến nghị giai đoạn tiếp theo	Chi thường xuyên

Ghi chú: Sở VHTTDL: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở KH&CN: Sở Khoa học và Công nghệ; Ban TG TU: Ban Tuyên giáo Thành uỷ; TP: thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; CT-XH: chính trị - xã hội. Các nhiệm vụ ghi “phối hợp” được thực hiện theo phân công của cơ quan chủ trì Đề án. Nguồn kinh phí cụ thể thực hiện theo dự án, dự toán và phân cấp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

